

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/LĐ-ST

Ngày: 29-7-2024

V/v tranh chấp lao động về tiền lương

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;

2. Bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: bà Lâm Thị Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-LĐ ngày 01/4/2024 về việc “Tranh chấp lao động về tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXX-ST ngày 18/6/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trịnh Hà T, sinh năm 1995; cư trú tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt;

2. Bị đơn: Công ty TNHH S; địa chỉ: số H, đường số A, K, Phường G, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quang M, chức vụ: Giám đốc; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trịnh Hà T trình bày:

Công ty TNHH S đã có Quyết định tuyển dụng số 26 ngày 24/4/2023, tuyển dụng chị làm việc tại Văn phòng N với công việc: kế toán kho, không có

hợp đồng lao động. Công ty đã trả lương, phụ cấp, tiền ăn đầy đủ từ ngày 24/4/2023 đến hết ngày 30/9/2023. Công ty còn nợ tiền lương của chị gồm: Tiền lương và các khoản phụ cấp của tháng 10 năm 2023 là 6.705.000 đồng, tháng 11 năm 2023 là 5.117.000 đồng, tháng 12 năm 2023 số tiền là 2.310.000 đồng; trừ lương đã ứng 2.000.000 đồng, công ty còn nợ lại tổng cộng 12.132.000 đồng. Công ty hẹn trả vào ngày 15/12/2023 nhưng Công ty vẫn không trả tiền lương cho chị, hiện tại Công ty đóng cửa không hoạt động. Chị đồng ý chấm dứt lao động với Công ty.

Chị Trịnh Hà T yêu cầu Công ty TNHH S có nghĩa vụ thanh toán tiền lương 12.132.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH S được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án nên không có lời khai.

*Tại phiên tòa, chị Trịnh Hà T và Công ty TNHH S vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát trình bày:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 90, 95 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Hà T, buộc bị đơn Công ty TNHH S có nghĩa vụ thanh toán tiền lương cho nguyên đơn tổng cộng 12.132.000 đồng; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng

Bị đơn Công ty TNHH S vắng mặt dù được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai; nguyên đơn chị Trịnh Hà T có đơn đề nghị vắng mặt; căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ kiện

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương làm việc chưa trả của tháng 10, 11 và 12 năm 2023, tổng số tiền 12.132.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ về việc kiện nhưng không đưa

ra ý kiến phản hồi. Do đó Hội đồng xét xử các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án.

Nguyên đơn Trịnh Hà T cung cấp bản gốc Quyết định tuyển dụng. Chứng cứ của nguyên đơn cung cấp phù hợp lời khai của người làm chứng, bảng lương do Tòa án thu thập. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Hà T về việc buộc nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty TNHH S có nghĩa vụ thanh toán tiền lương và các khoản phụ cấp cho nguyên đơn tổng cộng 12.132.000 đồng

Ghi nhận chị Trịnh Hà T không yêu cầu tính tiền lãi đối với khoản tiền lương chậm trả và không yêu cầu giải quyết các vấn đề khác liên quan giữa nguyên đơn và bị đơn khi chấm dứt lao động tại Công ty theo quy định của Bộ luật lao động như nhận lại làm việc, trợ cấp thôi việc... nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chi án phí. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận: $12.132.000 \text{ đồng} \times 5\% = 607.000 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm.

[4.] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 13, 90, 95 Bộ luật Lao động; các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Hà T đối với Công ty TNHH S về tranh chấp lao động về tiền lương. Buộc Công ty TNHH S trả tiền lương cho chị Trịnh Hà T số tiền 12.132.000 (mười hai triệu một trăm ba mươi hai nghìn) đồng. Ghi nhận chị Trịnh Hà T không yêu cầu tính tiền lãi đối với khoản tiền lương chậm trả.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Công ty TNHH S phải chịu 607.000 (sáu trăm linh bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Trịnh Hà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

Số: 16/2024/QĐ-SCBSBA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân Biên, ngày 16 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do tính toán sai trong Bản án số 02/2024/LĐ-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về “Tranh chấp về hợp đồng lao động”, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Hà T, sinh năm 1995; cư trú tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh;

2. *Bị đơn*: Công ty TNHH S; địa chỉ: số H, đường số A, K, phường G, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quang M, chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị B, chức vụ: Giám đốc;

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 02/2024/LĐ-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh như sau:

- Tại dòng thứ 22 từ trên xuống, trang 3 của bản án đã ghi: “[3].Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận: $12.132.000 \text{ đồng} \times 5\% = 607.000 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm”.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “[3].Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận: $12.132.000 \text{ đồng} \times 3\% = 364.000 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm”.

- Tại dòng thứ 02 từ dưới lên, trang 3 của bản án đã ghi: “2. Về án phí: Công ty TNHH S phải chịu 607.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm”.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “2. Về án phí: Công ty TNHH S phải chịu 364.000 (ba trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh